

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2022
V/v: Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lệ**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Võ Thị Bời**
Bà **Nguyễn Thị Lý**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tuấn** - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Ngọc Anh** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 2 năm 2022 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Hồng N**

Trú tại: Số 8 P, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang (Tổ 2 Đông Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang)

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Tân K**

Trú tại: Số 8 P, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang (Tổ 2 Đông Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn, bà Lê Thị Hồng N trình bày:** Bà và ông Nguyễn Tân K kết hôn năm 1995, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn tới cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nhận thấy không còn tình cảm gì đối với ông K nên bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông K có hai con chung, các con chung đã trên 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh, có đủ khả năng lo cho bản thân nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có

*** Bị đơn, ông Nguyễn Tân K vắng mặt nên tòa án không ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.**

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Tòa án giải quyết vụ án đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, và bị đơn.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, Xét nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về nội dung:* Ông Nguyễn Tân K, bà Lê Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/11/1994. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà N xin ly hôn với lý do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, bản thân không còn tình cảm gì với ông K.

Hội đồng xét xử xét: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để các bên hòa giải, đoàn tụ gia đình. Bị đơn vắng mặt nên tòa án không ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được. Đối với nguyên đơn, dù đã được tòa án giải thích, thuyết phục nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông K đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà N xin ly hôn ông K là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Bà Lê Thị Hồng N xác định bà và ông Nguyễn Tân K có 2 con chung là Nguyễn Hiền Nhi, sinh năm 1996 và Nguyễn Nhật Linh, sinh ngày 21/3/2003. Các con chung đã trên 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh, có đủ khả năng lo cho bản thân nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản chung:* Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Bà N phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Lê Thị Hồng N được ly hôn ông Nguyễn Tân K

2. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng N phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001176 ngày 18/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà N đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

** Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

** Nơi nhận:*

- VKSND TP.Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP.Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Hải
- Các đương sự;
- Lưu

Nguyễn Thị Lệ

